

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày: 04/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Dung**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tấn D, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1990, tại V. Nơi ĐKTT: Số I T, khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh V; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1965 (sống) và bà Nguyễn Thị Phụng L, sinh năm 1965 (sống); Bị cáo không có anh, chị, em ruột; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Chí T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1988, tại C. Nơi ĐKTT: Số A N, phường A, quận N, thành phố C; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L1, sinh năm 1961 (sống) và bà Trương

Thị H1, sinh năm 1966 (sống); A, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 2002; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1993; Con: bị cáo có 02 người, sinh năm 2015 và năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Quang T2, sinh 04 tháng 02 năm 1996, tại T. Nơi ĐKTT: Thôn G, xã A, huyện Q, tỉnh TT; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Duy L2, sinh năm 1962 (sống) và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1967 (sống); A, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1990; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Đoàn Tiến Đ**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh T.

- Ông **Đỗ Nhật N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A, M, phường A, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào lúc 14 giờ ngày 02/8/2024, sau khi xác minh tin báo của người dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C cùng Công an phường C đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 401 khách sạn A đường A, khu V Sông H, phường C, quận N, thành phố C, thời điểm khám xét trong phòng 401 có Bùi Chí T, Bùi Quang T2, Đoàn Tiến Đ và Đỗ Nhật N khi N vừa đến phòng 401 khách sạn A. Qua khám xét đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 hộp kim loại màu xanh bên trong hộp có chứa 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu thu trong túi áo khoác màu xanh của Bùi Chí T tại phòng 401;

- 01 bình tự chế bằng chai nhựa, phía trên có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu đen dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu xanh, số seri

R5CT21F6EBB, kèm theo sim số: 0899459659 thu giữ của Bùi Chí T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, số seri FD5VT8JZCM4, kèm theo sim số: 0582198809 thu giữ của Bùi Quang T2 (bút lục: 19- 24)

Tại Kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 09/08/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1390 gam (bút lục: 83).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Bùi Chí T và bị cáo Bùi Quang T2 khai nhận: cả hai mới quen nhau thông qua mạng xã hội Grindr vào sáng ngày 02/8/2024 và T đã rủ T2 đến phòng 401 Khách sạn 119, đường số A, khu V Sông H, phường C, quận N để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục đồng giới. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/8/2024 T2 đến phòng 401, khách sạn 119 để gặp T, lúc này trong phòng 401 còn có M và K (M và Khang T4 cũng quen qua mạng Grindr đã rủ đến trước và không biết rõ nhân thân, lai lịch), một lúc thì M ra về. Do đã hết ma túy sử dụng nên T4 rủ T2 hùn tiền mua ma túy để sử dụng, T2 đồng ý và chuyển vào tài khoản của T4 số tiền 500.000 đồng và T4 hùn thêm 100.000 đồng để mua 600.000 đồng ma túy; T4 nhờ K đặt mua ma túy, K đồng ý và thông qua mạng Grindr Khang liên hệ nói Ngô Tấn D mang ma túy đến; khi D đem ma túy đến khách sạn 119, K nói T4 ra nhận. Sau khi thử gói ma túy do D đưa, T4 rủ D cùng lên phòng cùng 401 để cùng sử dụng ma túy và quan hệ tình dục, nhưng D không đồng ý mà nói với T4 gói ma túy D đã mua với giá 500.000 đồng, do không sử dụng ma túy chung nên yêu cầu T4 trả tiền mua ma túy lại cho D, T4 đồng ý và chuyển khoản trả lại tiền cho D nhưng chỉ chuyển 400.000 đồng.

Bị cáo T4 mang gói ma túy vừa mua lên phòng 401 để vào bình hút một phần rồi sử dụng cùng bị cáo T2 và K, phần ma túy còn lại trong gói nilon T4 cất vào túi áo khoác; gần 01 giờ sau thì K ra về, lúc này bị cáo T2 truy cập vào các ứng dụng tìm bạn đồng giới làm quen rồi rủ Đoàn Tiến Đ và Đỗ Nhật N đến phòng 401 khách sạn 119 để quan hệ tình dục đồng giới. Đến khoảng 13 giờ thì Đ đến phòng 401 khách sạn 119 nhưng chỉ ngồi chơi không tham gia sử dụng ma túy cùng với T4, T2. Đến khoảng 14 giờ, thì N vừa đến phòng 401, cùng lúc này có lực lượng Công an cũng vừa đến kiểm tra phòng 401, phát hiện trong túi áo khoác của bị cáo T4 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1390 gam, 02 bị cáo T4 và T2 đều thừa nhận là của cả hai mua để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện.

Ngày 18/11/2024, sau khi xác minh, làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra -

Công an quận N đã khởi tố bị cáo, ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Ngô Tấn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ của bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh ngọc, số seri FFXHP15T0FOW. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D khai nhận: vào ngày 02/08/2024 bị cáo lên mạng xã hội Grindr làm quen với một thanh niên (không rõ thông tin lai lịch) người này rủ đến phòng 401 khách sạn 119 để sử dụng ma túy, quan hệ tình dục đồng giới và nói bị cáo nếu có ma túy thì mang theo để sử dụng, tiền mua ma túy sẽ trả lại cho bị cáo. Do bị cáo đã mua 01 gói ma túy đã để sử dụng trước đó nên mang theo gói ma túy này đến gặp người thanh niên như đã hẹn; khi đến khách sạn 119, bị cáo gặp bị cáo Bùi Chí T - không phải người đã liên hệ, trao đổi với bị cáo qua mạng Grindr. Sau khi bị cáo đưa gói ma túy cho bị cáo T thử, T rủ bị cáo lên phòng 401 để sử dụng ma túy và quan hệ tình dục đồng giới, đồng thời nói “trên phòng 401 còn có mấy người nữa đang chờ”; do không thích có đông người nên bị cáo không đồng ý lên phòng 401 cùng T và ra giá bán lại gói ma túy cho T với giá 500.000 đồng, T đã đồng ý và chuyển khoản trả lại tiền cho bị cáo. Đến khi rời khỏi khách sạn 119, bị cáo kiểm tra tài khoản thì biết T chỉ chuyển có 400.000 đồng, còn thiếu 100.000 đồng, bị cáo đã nhắn tin cho người đã liên hệ qua mạng Grindr để đòi thêm 100.000 đồng nhưng người này không trả lời, bị cáo cũng không liên hệ thêm.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Ngô Tấn D và các đối tượng tên M và K, do bị cáo T khai chỉ làm quen qua mạng Grindr và gặp nhau lần đầu tại khách sạn A đường số A, khu V Sông H, phường C, quận N, bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Đoàn Tiến Đ và Đỗ Nhật N thừa nhận đến phòng 401 khách sạn 119 để quan hệ tình dục đồng giới, khi Đ vào trong phòng 401 thì được T2 rủ sử dụng ma túy nhưng Đ không sử dụng mà chỉ ngồi xem điện thoại; riêng N đã sử dụng trái phép ma túy trước khi đến phòng 401, khi N vừa đến trước phòng 401 thì lực lượng Công an cũng vừa đến kiểm tra phòng 401, phát hiện gói ma túy trong áo khoác của bị cáo Bùi Chí T.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngô Tấn D, Bùi Quang T2 và Bùi Chí T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: các bị cáo chưa tiền án, tiền sự.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSNK ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo: Ngô

Tấn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo các điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Bùi Chí T và Bùi Quang T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng, có phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Ngô Tấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Ngô Tấn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng.

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Bùi Quang T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T2 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Bùi Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Chí T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 229/KL-KTHS ngày 09/08/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 bình tự chế bằng chai nhựa, phía trên có gắn nổ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 áo khoác màu xanh (đã qua sử dụng) do bị cáo không nhận lại;

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu xanh, số seri R5CT21F6EBB, kèm theo sim số: 0899459659 thu giữ của Bùi Chí T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, số seri FD5VT8JZCM4, kèm theo sim số: 0582198809 thu giữ của Bùi Quang T2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 màu xanh ngọc, số seri FFXHP15T0FOW (đã qua sử dụng) của Ngô Tấn D.

* Các bị cáo tranh luận:

- Bị cáo Ngô Tấn D: Thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Bùi Chí T: Thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Bùi Quang T2: Thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo: Ngô Tấn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Bùi Chí T và bị cáo Bùi Quang T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, các bị cáo là người đã thành niên, các bị cáo có đủ nhận thức về hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua bán, tàng trữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy cần cách

ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Quang T2 có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 229/KL-KTHS ngày 09/08/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 bình tự chế bằng chai nhựa, phía trên có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 áo khoác màu xanh (đã qua sử dụng) do bị cáo không nhận lại;

+ Tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu xanh (đã qua sử dụng), số seri R5CT21F6EBB, kèm theo sim số: 0899459659 thu giữ của Bùi Chí T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, số seri FD5VT8JZCM4, kèm theo sim số: 0582198809 thu giữ của Bùi Quang T2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 màu xanh ngọc (đã qua sử dụng), số seri FFXHP15T0FOW (đã qua sử dụng) của Ngô Tấn D.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ trong vụ án. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

1.1. Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Ngô Tấn D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Tấn D** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/11/2024.

Buộc bị cáo Ngô Tấn D nộp bổ sung 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

1.2. Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Bùi Chí T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Chí T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/8/2024.

1.3. Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Bùi Quang T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Quang T2** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 229/KL-KTHS ngày 09/08/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 bình tự chế bằng chai nhựa, phía trên có gắn nổ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 áo khoác màu xanh (đã qua sử dụng) do bị cáo không nhận lại;

+ Tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A53 màu xanh (đã qua sử dụng), số seri R5CT21F6EBB, kèm theo sim số: 0899459659 thu giữ của Bùi Chí T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, số seri FD5VT8JZCM4, kèm theo sim số: 0582198809 thu giữ của Bùi Quang T2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 màu xanh ngọc (đã qua sử dụng), số seri FFXHP15T0FOW (đã qua sử dụng) của Ngô Tấn D.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ trong vụ án. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lai Ngọc Trí